

HƯỚNG DẪN

**Một số nội dung về xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng,
phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học
trên địa bàn xã Kỳ Khang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành
Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy
định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ
Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến
được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội
vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng
và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy
định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà
Tĩnh về việc công bố các thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ
sung và bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở
KHCN tỉnh Hà Tĩnh

PHẦN I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Hướng dẫn các nguyên tắc, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện việc:

- Xét công nhận sáng kiến theo Điều lệ sáng kiến theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012;

- Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến theo Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022;

- Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Kỳ Khang theo Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng sáng kiến của xã; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, hợp tác xã (*sau đây viết tắt là các đơn vị, tổ chức, cá nhân*).

II. Nguyên tắc xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình Khoa học và Công nghệ

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 ngày 8 tháng 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và do người đứng đầu các đơn vị, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận.

2. Việc xét, nghiệm thu nhiệm vụ, công trình KH&CN thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các văn bản quy định thi hành.

3. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi cơ sở do người đứng đầu cấp cơ sở xem xét quyết định.

4. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN trong xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét quyết định.

5. Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN muốn đề xuất đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong xã thì thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét trong phạm vi xã là 03 năm kể từ thời điểm sáng kiến, công trình KH&CN được công nhận hoặc nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu kết quả loại đạt trở lên.

6. Sáng kiến có đồng tác giả thuộc nhiều đơn vị, tổ chức khác nhau thì việc đề nghị xét, công nhận sáng kiến, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi xã phải có ý kiến thống nhất của các đồng tác giả về

việc nộp đơn (hoặc từ bỏ quyền tác giả) đối với sáng kiến; đồng thời phải có xác nhận của đơn vị tác giả đang công tác về việc tác giả tham gia thực hiện sáng kiến.

7. Một giải pháp không được đề nghị xét nhiều hình thức. Nếu giải pháp đã đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “sáng kiến” thì không đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “nhiệm vụ, công trình KH&CN” và ngược lại. Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN được đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp cao hơn thì phải được công nhận và đề nghị của cấp dưới.

8. Sáng kiến sao chép của tác giả khác, sao chép từ các nguồn tài liệu đã được công bố trên các trang tin điện tử hoặc sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu bị phát hiện thì kết quả công nhận sẽ bị hủy bỏ.

9. Việc xét, đánh giá phải đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng, chính xác, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục.

PHẦN II

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ, CÔNG TRÌNH KH&CN

I. Đối tượng, điều kiện, hồ sơ và trình tự xét công nhận sáng kiến

1. Đối tượng được công nhận là sáng kiến

Đối tượng để được công nhận sáng kiến (quy định tại Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP¹ và được hướng dẫn dẫn cụ thể tại Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKH&CN²).

2. Điều kiện xét, công nhận sáng kiến

Sáng kiến được công nhận nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền xét công nhận sáng kiến (quy định tại khoản 3 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến).

- Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến.

- Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước hỗ trợ kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý

¹ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến (gọi tắt là Điều lệ Sáng kiến).

² Thông tư số 18/2013/TT-BKH&CN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến; quy trình, hồ sơ thực hiện xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

- “Cơ sở” quy định tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến: là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập và được hướng dẫn cụ thể tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

3. Yêu cầu công nhận sáng kiến (quy định tại Điều 5 của Điều lệ Sáng kiến):

- Để thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến, tác giả sáng kiến xây dựng Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Điều lệ Sáng kiến và khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

- Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến (quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ Sáng kiến): Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày giải pháp được đưa vào áp dụng lần đầu, nếu giải pháp trải qua các lần áp dụng thử thì tính từ ngày áp dụng thử lần đầu tiên. Tại thời điểm chấm dứt thời hiệu, tác giả không còn quyền yêu cầu công nhận sáng kiến.

- Tác giả sáng kiến nộp Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Điều lệ Sáng kiến và Điều 2 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN (mẫu số 01 tại Phụ lục đính kèm);

+ Báo cáo mô tả giải pháp sáng kiến (mẫu số 02 tại Phụ lục đính kèm);

+ Các tài liệu; giấy tờ; hình ảnh liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc và 01 bản mềm.

4. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến:

- Cơ sở khi nhận được Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải có trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn và xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Điều lệ Sáng kiến và khoản 1 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

+ Thời gian tiếp nhận: Tất cả các ngày làm việc trong giờ hành chính.

+ Cơ sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến lập Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo mẫu tại Phụ lục số II của Thông tư số 18/2013/TT-

BKHCN và giao cho người nộp đơn 01 bản, lưu tại cơ sở 01 bản (mẫu số 03 tại Phụ lục đính kèm).

- Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn và thông báo cho tác giả kết quả xem xét đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Điều lệ Sáng kiến.

5. Xét công nhận sáng kiến (quy định tại Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến và khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN):

- Cơ sở tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải có trách nhiệm đánh giá giải pháp nêu trong đơn theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến và Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN. Kết quả đánh giá phải thể hiện bằng văn bản.

- Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận.

- Hội đồng sáng kiến: Do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thành lập, thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và được hướng dẫn cụ thể tại Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định của Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

- Trong quá trình xét công nhận sáng kiến, cơ sở có thể công bố công khai giải pháp sáng kiến (trừ các thông tin cần giữ bí mật theo yêu cầu của tác giả), nếu không có ý kiến phản đối của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào khác thì đối với những giải pháp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến, Người đứng đầu cơ sở phải có trách nhiệm ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN (mẫu số 04 tại Phụ lục đính kèm).

II. Điều kiện, hồ sơ và trình tự đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN

1. Điều kiện đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học cấp xã

Sáng kiến đã được công nhận và áp dụng ở cấp cơ sở; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản

3 Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu. Trong đó sáng kiến phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tính mới sau:

- Không trùng với nội dung của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã nộp trước;

- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Về thẩm quyền

Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng (gọi tắt là Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị) xem xét, công nhận.

3. Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

- Đối với sáng kiến là người đề xuất, tổ chức triển khai giải pháp và thư ký (người đồng hành triển khai với tác giả). Trường hợp các sáng kiến, có quy mô, phạm vi toàn tỉnh hoặc lĩnh vực tác động lớn thì được tăng số lượng tác giả, nhưng không quá 03 người (đảm bảo tỷ lệ đóng góp của mỗi thành viên đạt tối thiểu 30%) và phải có đề cương phân công công việc của các thành viên trong thực hiện sáng kiến đó;

- Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và là người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung (thành viên chính được phân công trong Thuyết minh) của 18 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

4. Thành phần hồ sơ đề nghị

a) Đối với công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Quyết định công nhận sáng kiến do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Đơn đề nghị của tác giả/đồng tác giả.

- Văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến của các đơn vị đã áp dụng sáng kiến.

- Báo cáo của tác giả/đồng tác giả về mô tả bản chất sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến theo mẫu.

- Văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến của đơn vị trình.

- Tài liệu minh chứng về việc xác nhận áp dụng, chuyển giao và đánh giá hiệu quả sau áp dụng của tổ chức, cá nhân; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng sáng kiến...

b) Đối với công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ, công trình KH&CN:

- Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng; phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học của cấp có thẩm quyền đề nghị.

- Quyết định công nhận kết quả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của cấp có thẩm quyền.

- Tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

- Đơn đề nghị của chủ nhiệm đề tài và các thành viên chính.

- Văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của các đơn vị có ảnh hưởng.

- Báo cáo tóm tắt của tác giả/đồng tác giả về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

- Tài liệu minh chứng xác nhận đã được áp dụng có hiệu quả trong thực tế qua các hình thức như hợp đồng chuyển giao; đánh giá hiệu quả và xác nhận của tổ chức, cá nhân ứng dụng; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; tài liệu hội thảo, hội nghị khoa học.

c) Cách thức nộp hồ sơ: Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ về Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến) theo cách thức sau: Nộp hồ sơ trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (đối với cơ quan, đơn vị bắt buộc sử

dụng hệ thống quản lý tài liệu điện tử của xã); nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công.

5. Thời gian nhận hồ sơ

Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN cấp xã gồm 02 đợt:

- Đợt 1: Thời gian tiếp nhận trước ngày **01/3/2026** (đối với ngành giáo dục).
- Đợt 2: Thời gian tiếp nhận trước **01/9/2026** (đối với CBCCC).
- Đối với những trường hợp đặc biệt, Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét từng trường hợp cụ thể và tổ chức xét công nhận theo đúng trình tự tại Hướng dẫn này.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn xã Kỳ Khang. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những nội dung vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học xã (qua phòng Văn hóa-Xã hội) để tổng hợp, giải quyết kịp thời.!

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã (báo cáo);
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng uỷ;
- Cơ quan Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã;
- Thành viên Hội đồng sáng kiến xã;
- Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng xã;
- Lưu: VT, VHHT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Thúy Anh

